

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THƯ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014**



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

---

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 26

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THƯ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014 đã được kiểm toán.

### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Công Nghiệp Bảo Thư được thành lập theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ nhất số 4803000173 ngày 29 tháng 05 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2014, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 10 tháng 06 năm 2013.

- **Vốn điều lệ** : 228.000.000.000 VND

Số lượng cổ phiếu : 22.800.000 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại : (062) 3568444

Fax : (062) 3568463

Mã số thuế : 3 4 0 0 5 5 5 1 4 6

- **Ngành, nghề kinh doanh**

Bốc xếp hàng hoá; Xây dựng nhà các loại; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Bán buôn gạo; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn tổng hợp; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi lưu giữ hàng hóa; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Cho thuê xe có động cơ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Khai thác gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Sửa chữa tàu thuyền.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

### Họ và tên

### Chức vụ

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Vũ Tuấn Hưng	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên
Ông Trần Trường Vũ	Thành viên
Ông Phan Châu	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Châu	Tổng Giám đốc
---------------	---------------

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 3 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 7 đến trang 26).

## SỰ KIỆN SAU NGÀY SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngày 15 tháng 04 năm 2014 Công ty tiến hành thay đổi giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần thứ 12. Tăng vốn điều lệ lên 328.000.000.0000 đồng.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỤ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

## CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



---

**PHAN CHÂU - Tổng Giám đốc**

Bình Thuận, ngày 5 tháng 5 năm 2014

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THƯ**

### **Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư, được lập ngày 5 tháng 5 năm 2014, từ trang 7 đến trang 26 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư tại ngày 31 tháng 03 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

---

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 5 năm 2014

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



---

**VÕ THE HOÀNG - Giám đốc điều hành**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

---

**NGUYỄN NGỌC TÚ - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2305-2014-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ**

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>136.589.091.318</b>	<b>36.710.785.192</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>41.292.769.410</b>	<b>24.262.496.465</b>
Tiền	111	V.1	41.292.769.410	24.262.496.465
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>87.690.481.080</b>	<b>6.194.800.881</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	464.331.340	463.829.000
2. Trả trước cho người bán	132		87.226.149.740	5.730.971.881
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>327.332.238</b>	<b>327.332.238</b>
Hàng tồn kho	141	V.5	327.332.238	327.332.238
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.278.508.590</b>	<b>5.926.155.608</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	3.240.000	3.240.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.793.625.286	5.137.517.406
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1.481.643.304	785.398.202
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>246.321.967.670</b>	<b>239.734.219.239</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>245.929.284.188</b>	<b>239.393.535.757</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	32.891.030.304	33.385.752.108
<i>Nguyên giá</i>	222		33.699.607.154	34.372.334.427
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(808.576.850)	(986.582.319)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	35.949.199.136	35.949.199.136
<i>Nguyên giá</i>	228		35.949.199.136	35.949.199.136
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	177.089.054.748	170.058.584.513
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>101.254.000</b>	<b>101.254.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	101.254.000	101.254.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>291.429.482</b>	<b>239.429.482</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	239.429.482	239.429.482
2. Tài sản dài hạn khác	268		52.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>382.911.058.988</b>	<b>276.445.004.431</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/01/2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>27.350.063.435</b>	<b>25.274.817.404</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>27.350.063.435</b>	<b>25.274.817.404</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	5.500.000.000	6.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.14	3.326.435.016	2.153.822.000
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	18.229.962.496	16.491.529.481
5. Phải trả người lao động	315		293.665.923	629.465.923
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>355.560.995.553</b>	<b>251.170.187.027</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>355.560.995.553</b>	<b>251.170.187.027</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		328.000.000.000	228.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		27.560.995.553	23.170.187.027
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>382.911.058.988</b>	<b>276.445.004.431</b>

Bình Thuận, ngày 5 tháng 5 năm 2014



PHAN CHÂU  
Tổng Giám đốc

LÊ THỊ THANH THẢO  
Kế toán trưởng

LÊ ĐỨC HUY  
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THƯ**

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

MẪU B 02-DN  
Đơn vị tính: VNDMẪU B 02-DN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2014	Năm trước
			đến ngày 31/03/2014	
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	29.000.502.340	-
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		29.000.502.340	-
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	22.185.383.313	-
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.815.119.027	-
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.734.623	-
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	379.583.333	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		379.583.333	-
8 Chi phí bán hàng	24		206.567.000	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	404.420.189	-
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.826.283.128	-
11 Thu nhập khác	31		277.090.979	-
12 Chi phí khác	32		474.132.566	-
13 Lợi nhuận khác	40		(197.041.587)	-
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.629.241.541	-
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	1.238.433.015	-
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.6	-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.390.808.526	-
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	134	-

(\*) Đây là kỳ đầu tiên Công ty lập Báo cáo Quý do đó không có số liệu so sánh kỳ này năm trước

Bình Thuận, ngày 5 tháng 5 năm 2014



PHAN CHÂU  
Tổng Giám đốc

LÊ THỊ THANH THẢO  
Kế toán trưởng

LÊ ĐỨC HUY  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ**

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014  
(Theo phương pháp gián tiếp)**MẪU B 03-DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		5.629.241.541	-
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		90.260.216	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		128.397.943	-
- Chi phí lãi vay	06		379.583.333	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		6.227.483.033	-
- Tăng các khoản phải thu	09		(82.848.033.181)	-
- Tăng các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.789.142.038	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(379.583.333)	-
- Thuế thu nhập đã nộp	14		(500.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(75.710.991.443)</b>	-
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.030.470.235)	-
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		270.000.000	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.734.623	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(6.758.735.612)</b>	-
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		100.000.000.000	-
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.100.000.000	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.600.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>99.500.000.000</b>	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>17.030.272.945</b>	-
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60		<b>24.262.496.465</b>	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.1	<b>41.292.769.410</b>	-

(\*) Đây là kỳ đầu tiên Công ty lập Báo cáo Quý 1 do đó không có số liệu so sánh kỳ này năm trước

Bình Thuận, ngày 5 tháng 5 năm 2014

**PHAN CHÂU**  
Tổng Giám đốc**LÊ THỊ THANH THẢO**  
Kế toán trưởng**LÊ ĐỨC HUY**  
Người lập biểu

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THUR

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

MẪU B 09-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thur (gọi tắt là "Công ty").

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - Dịch vụ - Xây lắp
3. **Ngành, nghề kinh doanh** :

Bốc xếp hàng hoá; Xây dựng nhà các loại; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Bán buôn gạo; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn tổng hợp; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi lưu giữ hàng hóa; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Cho thuê xe có động cơ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Khai thác gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Sửa chữa tàu thuyền.

### 4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2013 là 38 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 38 người).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3. Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư ngắn hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và ký quỹ ngắn hạn.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ ngắn hạn và phải trả người bán.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

#### **5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### **7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 -08
Máy móc thiết bị	03 -08
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị văn phòng	03-05
TSCĐ hữu hình khác	03

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị phần mềm kế toán. Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

## 9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn thể hiện các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

## 10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn thể hiện chi phí trang trí nội thất văn phòng làm việc, chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí trả trước dài hạn khác.

- Chi phí trang trí nội thất văn phòng làm việc được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.
- Chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 năm.

## 11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận còn lại tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán từ các hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay

Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận khi tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

## Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoài trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

### **13. Ghi nhận chi phí**

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

### **14. Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### **15. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty trước khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

### **16. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

*Đơn vị tính: VND*

#### 1. Tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền mặt	1.212.463.475	2.231.476.555
Tiền gửi ngân hàng	40.080.305.935	22.031.019.910
<b>Cộng</b>	<b><u>41.292.769.410</u></b>	<b><u>24.262.496.465</u></b>

#### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Trung tâm Q.Hoạch và Điều Tra Tài Nguyên Nước	463.829.000	463.829.000
Công ty TNHH MTV Chế biến Titan Bình Thuận	502.340	-
<b>Cộng</b>	<b><u>464.331.340</u></b>	<b><u>463.829.000</u></b>

#### 3. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Hàng hóa	327.332.238	327.332.238
<b>Cộng</b>	<b><u>327.332.238</u></b>	<b><u>327.332.238</u></b>

#### 4. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tạm ứng nhân viên	1.325.682.304	629.687.202
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	155.961.000	155.711.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.481.643.304</u></b>	<b><u>785.398.202</u></b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ**

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**5. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong năm như sau:

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>						
1. Số đầu kỳ	33.001.093.518	562.150.000	809.090.909	-	-	34.372.334.427
2. Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	672.727.273	-	-	672.727.273
Thanh lý	-	-	672.727.273	-	-	672.727.273
Phân loại lại nguồn nhóm	-	-	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	33.001.093.518	562.150.000	136.363.636	-	-	33.699.607.154
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
1. Số đầu kỳ	540.075.246	185.332.821	261.174.252	-	-	986.582.319
2. Tăng trong kỳ	40.105.155	25.134.334	29.349.749	-	-	94.589.238
Khấu hao trong kỳ	40.105.155	20.805.312	29.349.749	-	-	90.260.216
Tăng khác	-	4.329.022	-	-	-	4.329.022
3. Giảm trong kỳ	-	-	272.594.707	-	-	272.594.707
Thanh lý	-	-	272.594.707	-	-	272.594.707
4. Số cuối kỳ	580.180.401	210.467.155	17.929.294	-	-	808.576.850
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
1. Số đầu kỳ	32.461.018.272	376.817.179	547.916.657	-	-	33.385.752.108
2. Số cuối kỳ	32.420.913.117	351.682.845	118.434.342	-	-	32.891.030.304

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 6. Tài sản cố định vô hình

Chi tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
1. Số đầu kỳ	35.949.199.136	-	35.949.199.136
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	35.949.199.136	-	35.949.199.136
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
1. Số đầu kỳ	-	-	-
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	-	-	-
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
1. Số đầu kỳ	35.949.199.136	-	35.949.199.136
2. Số cuối kỳ	35.949.199.136	-	35.949.199.136

## 7. Đầu tư vào công ty liên doanh

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty TNHH TM Du Lịch Thuận Hải	95.454.000	95.454.000
Công ty TNHH TiTan Hòa Thắng	5.800.000	5.800.000
Cộng	<b>101.254.000</b>	<b>101.254.000</b>

## 8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí trả trước dài hạn khác	239.429.482	239.429.482
Cộng	<b>239.429.482</b>	<b>239.429.482</b>

## 9. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	5.500.000.000	6.000.000.000
Vay ngắn hạn NH Việt Thái - CN Đồng Nai (*)	5.500.000.000	6.000.000.000
Cộng	<b>5.500.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>

(\*) Vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số VSB-ĐNI/HĐNH-03/2013 ngày 01 tháng 04 năm 2013. Hạn mức là: 6.000.000.000 VND, thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất bằng chi phí sử dụng vốn bình quân toàn hệ thống VSB cộng biên độ 4%/năm, lãi suất này được điều chỉnh vào ngày 11 hàng tháng. Mục đích vay: Bù đắp chi phí vốn đền bù, giải tỏa đất trong dự án cụm Công nghiệp -Tiểu thủ công nghiệp Thắng Hải (giai đoạn 1).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 10. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Luật TNHH Cường & cộng sự	5.972.000	5.972.000
Nguyễn Thị Thanh Tùng	1.050.000.000	2.050.000.000
Công ty CP tư vấn xây dựng điện 3	52.900.000	52.900.000
Công ty TNHH ĐT-XD-TM Tân Tân Thành	24.950.000	44.950.000
Công ty TNHH DV-VT-XD Á Châu	1.527.960.257	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Đại Phát	260.000.000	-
Phải trả người bán khác	404.652.759	-
<b>Cộng</b>	<b>3.326.435.016</b>	<b>2.153.822.000</b>

## 11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thuế GTGT đầu ra	2.053.330.095	1.053.330.095
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.407.274.076	14.668.841.061
Thuế thu nhập cá nhân	14.707.495	14.707.495
Thuế tài nguyên	373.214.830	373.214.830
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	381.436.000	381.436.000
<b>Cộng</b>	<b>18.229.962.496</b>	<b>16.491.529.481</b>

### • Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế: Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng: 10%

### • Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.7

### • Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

## 12. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong các năm

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	150.686.374.180	11.369.376.184	162.055.750.364
Góp vốn trong năm trước	77.313.625.820	-	77.313.625.820
Lợi nhuận năm trước	-	15.113.029.089	15.113.029.089
Giảm trong năm	-	(3.312.218.246)	(3.312.218.246)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số cuối năm trước/ Số đầu kỳ này	228.000.000.000	23.170.187.027	251.170.187.027
Góp vốn trong kỳ (*)	100.000.000.000	-	100.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	4.390.808.526	4.390.808.526
Giảm trong kỳ		-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>328.000.000.000</b>	<b>27.560.995.553</b>	<b>355.560.995.553</b>

(\*) Trong năm Công ty tiến hành tăng vốn góp từ 228.000.000.000 đồng lên 328.000.000.000 đồng theo Nghị Quyết số 01/2014/Bidico/ NQ ĐHĐCĐ, ngày 20/02/2014.

### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	32.800.000	22.800.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>32.800.000</i>	<i>22.800.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.800.000	22.800.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>32.800.000</i>	<i>22.800.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2014
Doanh thu kinh doanh cho thuê đất	29.000.502.340
<b>Cộng</b>	<b>29.000.502.340</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỤ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<b>2. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2014</b>
Giá vốn cho thuê đất	22.185.383.313
<b>Cộng</b>	<b>22.185.383.313</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2014</b>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.734.623
<b>Cộng</b>	<b>1.734.623</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>	<b>Từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2014</b>
Chi phí lãi vay	379.583.333
<b>Cộng</b>	<b>379.583.333</b>
<b>5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>Từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2014</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5.629.241.541</b>
<b>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</b>	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-
<b>Trừ: Chuyển lỗ</b>	-
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>5.629.241.541</b>
Thuế TNDN thuế suất 22% (*)	1.238.433.015
Thuế TNDN thuế suất 20%	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.238.433.015</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.238.433.015</b>

(\*) Năm 2014 Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN 22% theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỤ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

#### 6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2014
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>4.390.808.526</b>
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>4.390.808.526</b>
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	22.800.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>193</b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2014
Cổ phần phổ thông đang lưu hành đầu kỳ	22.800.000
Ảnh hưởng của cổ phần phổ thông mua lại trong kỳ	-
Ảnh hưởng của cổ phần phổ thông phát hành trong kỳ (**)	-
<b>Cổ phần phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>22.800.000</b>

(\*\*) Công ty hoàn tất việc tăng vốn lên 328.000.000.000 đồng vào thời điểm 31/03/2014 nên không có ảnh hưởng của cổ phần phổ thông phát hành trong kỳ.

#### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2014
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.000.000
Chi phí nhân công	122.172.000
Chi phí khấu hao	90.260.216
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.272.782.404
Chi phí bằng tiền khác	101.588.882
<b>Cộng</b>	<b>22.589.803.502</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Thông tin bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị (VND)	Chính sách giá cả
Nguyễn Thị Mai	Cá nhân có ảnh hưởng đáng kể	Cho công ty vay tiền	3.100.000.000	Giá thị trường

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỤ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 2. Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm như sau:

	Từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2014
Lương, thưởng	60.0000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.0000.000</b>

## 3. Công cụ tài chính

### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số V.13 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

### Các loại công cụ tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>	
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.292.769.410	24.262.496.465
Đầu tư ngắn hạn	-	-
Phải thu khách hàng	464.331.340	463.829.000
Các khoản phải thu khác	-	-
Ký quỹ ngắn hạn	155.961.000	155.711.000
<b>Cộng</b>	<b>41.913.061.750</b>	<b>24.882.036.465</b>
	-	-
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ ngắn hạn	5.500.000.000	6.000.000.000
Phải trả cho người bán và phải trả khác	3.326.435.016	2.153.822.000
Chi phí phải trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.826.435.016</b>	<b>8.153.822.000</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do hoạt động kinh doanh đồ gia dụng, các hoạt động xây dựng và khai thác khoáng sản ở trong nước (Khu vực phía Bắc) được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

### **Quản lý rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

### **Quản lý rủi ro về giá của cổ phiếu**

Rủi ro về giá của cổ phiếu là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của các cổ phiếu sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### **Rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành, nghề kinh doanh, công ty đầu tư,.. Theo tình hình thị trường hiện nay, Công ty đánh giá giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn, các khoản cho vay ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng,...).

### **Phải thu khách hàng**

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay chủ yếu được chia làm 3 hoạt động chính: lĩnh vực thương mại (mua bán đồ gia dụng): chủ yếu thu tiền ngay; hoạt động xây dựng và khai thác khoáng sản: Công ty thực hiện giao thầu thi công, khai thác cho đơn vị bên ngoài do đó công nợ phải thu khách hàng tương ứng với công nợ phải trả nhà thầu, đơn vị khai thác bên ngoài, điều kiện thanh toán theo tiến độ công việc hoàn thành. Công ty tin tưởng rằng không có rủi ro tín dụng trọng yếu đối với khoản phải thu khách hàng.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Các khoản cho vay ngắn hạn

Công ty cho các cá nhân vay, mượn tiền trong vòng 1 năm với lãi suất 10,5%/năm. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các cá nhân có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<b>Trong vòng 1 năm</b>	<b>Từ 1 đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ ngắn hạn	5.500.000.000	-	-	5.500.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	3.326.435.016	-	-	3.326.435.016
<b>Cộng</b>	<b>8.826.435.016</b>	-	-	<b>8.826.435.016</b>
				-
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.292.769.410	-	-	41.292.769.410
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	464.331.340	-	-	464.331.340
Các khoản phải thu khác	-	-	-	-
Ký quỹ ngắn hạn	155.961.000	-	-	155.961.000
<b>Cộng</b>	<b>41.913.061.750</b>	-	-	<b>41.913.061.750</b>
				-
<b>Chênh lệch thanh toán thuần cuối năm</b>	<b>33.086.626.734</b>	-	-	<b>33.086.626.734</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU

Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Trong vòng 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ ngắn hạn	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	2.153.822.000	-	-	2.153.822.000
<b>Cộng</b>	<b>8.153.822.000</b>	-	-	<b>8.153.822.000</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.262.496.465	-	-	24.262.496.465
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	463.829.000	-	-	463.829.000
Các khoản phải thu khác	-	-	-	-
Ký quỹ ngắn hạn	155.711.000	-	-	155.711.000
<b>Cộng</b>	<b>24.882.036.465</b>	-	-	<b>24.882.036.465</b>
<b>Chênh lệch thanh toán thuần đầu năm</b>	<b>16.728.214.465</b>	-	-	<b>16.728.214.465</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

#### 4. Thông tin so sánh

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt. Đây là kỳ đầu tiên Công ty lập báo cáo Quý do đó trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ không có cột so sánh.

Bình Thuận, ngày 5 tháng 5 năm 2014



**PHAN CHÂU**  
Tổng Giám đốc

**LÊ THỊ THANH THẢO**  
Kế toán trưởng

**LÊ ĐỨC HUY**  
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo